

Lớp	Ngày giảng	Tiết TKB	Danh sách học sinh nghỉ học
10A3	09/09/2022	2	

CHUYÊN ĐỀ 1**THỰC HÀNH LÀM VIỆC VỚI CÁC TẬP VĂN BẢN****TÊN BÀI DẠY: LẬP DÀN Ý VÀ ĐỊNH DẠNG VỚI CÁC CÔNG CỤ NÂNG CAO****I. Mục tiêu****1. Về kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng các mẫu định dạng và mẫu văn bản có sẵn để định dạng văn bản chuyên nghiệp, đẹp mắt.
- Vận dụng các công cụ đã học để lên ý tưởng và lập dàn ý cho cuốn Cẩm nang du lịch của nhóm.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi của bài học.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ trong phiếu học tập giáo viên đưa ra và các nhiệm vụ trong bài thực hành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh sáng tạo thêm khi tạo thiết kế Cẩm nang du lịch của nhóm mình

2.2 Năng lực tin học

Hình thành, phát triển các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *Nle: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Về phẩm chất

- Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10, giáo án.

III. Tiến hành dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Giáo viên giới thiệu: Trong Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng, chúng ta sẽ cùng khám phá và sử dụng các công cụ của Tin học văn phòng để thực hiện Dự án quảng bá du lịch, giới thiệu vẻ đẹp quê hương, đất nước, con người Việt Nam. Mỗi nhóm học sinh sẽ đóng vai một công ty du lịch, lựa chọn địa danh mà các em yêu thích để giới thiệu trong Dự án. Sản phẩm của Dự án được thực hiện qua ba giai đoạn:

+ GD1: Thiết kế Cẩm nang du lịch với phần mềm soạn thảo văn bản.

+ GD2: Xây dựng Chương trình báo giá với phần mềm bảng tính.

+ GD3: Truyền thông, quảng bá dịch vụ du lịch với phần mềm trình chiếu.

Chúng ta sẽ bắt đầu Giai đoạn 1 ngay bây giờ nhé! Quan sát một mẫu dàn ý của Cẩm nang du lịch tại hình 1.1, em hãy cho biết, cần sử dụng các công cụ đã học nào của phần mềm soạn thảo văn bản để định dạng được văn bản như vậy.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Phong cách trình bày văn bản và mẫu định dạng

a. Mục tiêu

- Biết sử dụng các mẫu định dạng và mẫu văn bản có sẵn để định dạng văn bản chuyên nghiệp, đẹp mắt.

b. Nội dung

- Giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, vận dụng kiến thức trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ - GV cung cấp một số văn bản mẫu như sách, truyện, tiểu luận, bài báo khoa học,... để HS quan sát, khám phá được phong cách trình bày khác nhau của các văn bản đó. Nhiệm vụ 1 - GV yêu cầu HS, đọc thông tin ở mục 1 và thảo luận, trả lời câu hỏi:	1. Phong cách trình bày văn bản và mẫu định dạng - Một văn bản có thể có nhiều cách định dạng khác nhau, tùy thuộc vào sở thích, thẩm mỹ của mỗi người. Để có được một văn bản mang tính chuyên nghiệp, cần đảm bảo tính khoa học, nhất quán trong định dạng.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
+ <i>Thế nào là định dạng văn bản? Việc định dạng văn bản phụ thuộc vào điều gì?</i> + <i>Làm thế nào để có một văn bản có bố cục hợp lí, cân đối, đẹp mắt?</i> + <i>Liệt kê một số mẫu định dạng đoạn văn bản.</i> - GV nhận xét, kết luận. Nhiệm vụ 2 - GV cho HS đọc thầm thông tin ở mục 1 sgk, quan sát hình 1.3 và yêu cầu HS rút ra kết luận: + <i>Mẫu định dạng trong hình 1.3 có tên là gì?</i> + <i>Hãy mô tả một số định dạng của mẫu đó?</i> - GV nhận xét, kết luận. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: GV tổ chức báo cáo và thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận. - HS rút ra kết luận điều cần thiết để có một văn bản mang tính chuyên nghiệp, khái niệm mẫu định dạng. Bước 4: Kết luận - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Mẫu định dạng là tập hợp các định dạng được thiết kế sẵn cho phép sử dụng trực tiếp hoặc tùy chỉnh hay làm cơ sở để tạo mẫu định dạng mới cho riêng người sử dụng.

Hoạt động 2.2: Quản lí các mục, tiểu mục bằng ngăn điều hướng

a) Mục tiêu: Cách quản lí các mục, tiểu mục bằng ngăn điều hướng.

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: GV giao nhiệm vụ - GV giới thiệu: Khi các mục chính, tiểu mục của văn bản được định dạng bằng mẫu định dạng Heading 1, Heading 2,... ta có thể quản lí chúng	2. Quản lí các mục, tiểu mục bằng ngăn điều hướng - Khi áp dụng mẫu định dạng cho các mục chính, tiểu mục trong văn

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
trong mục Headings của ngăn điều hướng (Navigation Pane) (Hình 1.4). Nhiệm vụ - GV cho HS bắt cặp, đọc thông tin ở mục 2, quan sát hình 1.4, thảo luận và trả lời câu hỏi ở hoạt động 2: + <i>Đâu là các mục chính được áp dụng mẫu định dạng Heading 1?</i> + <i>Đâu là các mục chính được áp dụng mẫu định dạng Heading 2?</i> + <i>Đâu là các mục chính được áp dụng mẫu định dạng Heading 3?</i> - GV kết luận. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: GV tổ chức báo cáo và thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả thảo luận. - HS rút ra các mục chính được áp dụng mẫu định dạng Heading 1, 2, 3. Bước 4: Kết luận - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung thực hành.	bản, ta có thể quản lý chúng dễ dàng bằng ngăn điều hướng.

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 8, 9, 10 sách giáo khoa.

Nhiệm vụ chung: Lập nhóm, lựa chọn dự án và lập dàn ý cho cẩm nang du lịch, đáp ứng các yêu cầu về nội dung của sản phẩm đầu ra của chuyên đề.

Nhiệm vụ 1: Lập nhóm và lựa chọn dự án

Nhiệm vụ 2: Soạn thảo dàn ý cho cẩm nang du lịch của nhóm.

- + Có thể sử dụng công cụ như phần mềm Sơ đồ tư duy, tra cứu trên Internet để thực hiện nhiệm vụ.
- + Bám sát nội dung của cẩm nang du lịch để có được dàn ý đầy đủ, các nhóm thảo luận đặt câu hỏi và trả lời để xác định các mục, tiểu mục chính cho văn bản dàn ý:
 - * Vị trí, địa hình của địa danh đó ở đâu?
 - * Văn hoá, con người ở đây ra sao?
 - * Thời tiết ở đây như thế nào?
 - * Phong cảnh, những điểm ấn tượng không thể bỏ lỡ khi đến địa danh này là gì?
 - * Ẩm thực ra sao? ...
- + Các nhóm làm đúng yêu cầu soạn thảo văn bản sao cho mỗi mục, tiểu mục đã xác định thành một đoạn văn riêng biệt.

Nhiệm vụ 3: Lựa chọn phong cách văn bản và xác định các thành phần của văn bản.

- + Cần lựa chọn kiểu định dạng (Styles) cho các thành phần tương ứng như bảng dưới đây:

Thành phần	Styles áp dụng
Tiêu đề chính	Title
Tiêu đề phụ	SubTitle
Mục	Heading 1
Tiểu mục	Heading 2
Tiểu mục con	Heading 3
Nội dung văn bản	Normal

Nhiệm vụ 4: Định dạng dàn ý bằng công cụ Styles

- + Các Styles có sẵn không phải Styles nào cũng có định dạng đúng như chúng ta mong muốn, chẳng hạn phông chữ không hỗ trợ hiển thị tiếng Việt có dấu. Vì thế, các nhóm nên hiệu chỉnh lần lượt các Styles cần dùng rồi mới áp dụng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

- a) **Mục tiêu:** củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập
- b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 10 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.
- GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 10 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP**1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:**

- + Chỉ ra tiêu đề chính, tiêu đề phụ, các mục, tiểu mục trong văn bản tại Hình 1.1.
- + Chỉ ra các mẫu định dạng sẵn có trên Hình 1.2 có thể áp dụng cho tiêu đề chính, tiêu đề phụ, các mục chính và tiểu mục của văn bản tại Hình 1.1.

2. Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau

Làm thế nào để thêm vào danh sách món ăn trong thực đơn ở hình 1.4 một món canh.

VD: Canh cua nấu rau.

Gợi ý:

- Món cần thêm là gì?
- Món này sẽ nằm ở đâu trong thực đơn?
- Phân cấp của mục này là gì?
- Các bước cần thực hiện là gì?

TÊN BÀI DẠY: TRÌNH BÀY VĂN BẢN VỚI ĐỊNH DẠNG ẢNH NÂNG CAO

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết các công cụ định dạng hình ảnh nâng cao để trình bày văn bản đẹp mắt.
- Soạn thảo và trình bày hấp dẫn các trang nội dung của Cẩm nang du lịch với hình ảnh minh hoạ.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi của GV.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành bài thực hành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để định dạng các ảnh trong cuốn Cẩm nang du lịch của nhóm, giúp cuốn Cẩm nang đẹp và hấp dẫn hơn.

2.2 Năng lực tin học

Hình thành, phát triển các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Về phẩm chất

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.
- Biết tôn trọng bản quyền tác giả, sử dụng tài liệu và hình ảnh theo đúng quy định về bản quyền.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10, giáo án.

III. Tiến hành dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên trình bày vấn đề: *Khi giới thiệu về cảnh đẹp của Mù Cang Chải trong mục các điểm đến không thể bỏ lỡ, một nhóm tác giả đã trình bày trang văn bản với hình ảnh minh họa như hình 2.1.*
- GV đặt câu hỏi: Có bao nhiêu ảnh trong văn bản này? Vị trí, hình dạng, kích thước của chúng như thế nào? Nhận xét về tính thẩm mỹ của văn bản mẫu.
- GV gọi 2 – 3 HS trình bày.
- GV đặt vấn đề: *Để làm được như vậy với cuốn cẩm nang du lịch của nhóm mình chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài 2.*

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Định dạng ảnh nâng cao

- a) Mục tiêu:** Biết các công cụ định dạng hình ảnh nâng cao để trình bày văn bản đẹp mắt.
- b) Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
- c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
- d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin ở mục 1a sgk, chia lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận, trả lời câu hỏi: <u>NV1</u> + <i>Trình bày các thuộc tính cơ bản của ảnh.</i> + <i>Chúng ta có thể phóng to hay thu nhỏ ảnh hay không?</i> + <i>Ngoài phóng to hay thu nhỏ ảnh chúng ta còn có thể thiết lập những thuộc tính gì?</i> - GV chốt lại kiến thức và thực hành thao tác chỉnh sửa kích thước ảnh cho cả lớp quan sát. <u>NV2</u> - GV cho HS đọc thêm thông tin ở mục 1b, 1c sgk, quan sát hình 2.3 và yêu cầu HS rút ra kết luận: + <i>Một số mẫu định dạng cho ảnh thuộc nhóm lệnh nào?</i> + <i>Hãy kể tên các thiết lập trong nhóm lệnh Picture Styles.</i> + <i>Hãy kể tên một số lệnh để điều chỉnh màu sắc, hiệu ứng của ảnh.</i>	1. Định dạng ảnh nâng cao Sử dụng các công cụ định dạng nâng cao để định dạng ảnh trong văn bản đẹp và hấp dẫn hơn, đạt được mục đích truyền tải nội dung cũng như minh họa. a. Chỉnh sửa kích thước ảnh - Khi chèn một ảnh có sẵn vào văn bản, chúng ta có thể thiết lập kích thước chiều dọc, chiều ngang hoặc cắt xén ảnh. b. Áp dụng mẫu định dạng cho ảnh - Một số mẫu định dạng cho ảnh trong nhóm lệnh Picture Styles cho phép thiết lập khung viền, hiệu ứng, bố cục của ảnh c. Điều chỉnh màu sắc, hiệu ứng của ảnh - Các lệnh điều chỉnh màu sắc, hiệu ứng của ảnh: xoá nền, điều chỉnh độ sáng và tương phản, điều chỉnh màu sắc, tạo hiệu ứng nghệ thuật, làm ảnh trong suốt

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV chốt lại kiến thức và thực hành thiết lập khung viền, hiệu ứng, bố cục của ảnh, điều chỉnh màu sắc và hiệu ứng ảnh cho cả lớp quan sát. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả hoạt động 1. - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Thiết bị thông minh là thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ không cần sự can thiệp của con người, tự thích ứng với hoàn cảnh và có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu. VD: Điện thoại di động, camera kết nối Internet - Các thiết bị thông minh ngày nay đều có khả năng tương tác với các thiết bị khác một cách tự động qua mạng không dây như bluetooth, wifi,... để tiếp nhận, xử lý và truyền thông tin. - Một số thiết bị thông minh hiện nay còn được tích hợp thêm khả năng “bắt chước” một vài hành vi hay cách tư duy của con người ở các mức độ khác nhau. VD: người máy. b. Vai trò của thiết bị thông minh đối với xã hội trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Thiết bị thông minh đóng vai trò chủ chốt trong các hệ thống IoT – một nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Hoạt động 2.2: Vị trí, bố cục của ảnh trong văn bản.

a) Mục tiêu: Soạn thảo và trình bày hấp dẫn các trang nội dung của Cẩm nang du lịch với hình ảnh minh họa.

b) Nội dung: GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NVI</u>	2. Vị trí, bố cục của ảnh trong văn bản

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV cho HS đọc thông tin ở mục 2a sgk, chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS cho biết ý nghĩa của các kiểu trình bày sau: + Nhóm 1: In line with text, Square. + Nhóm 2: Tight, Through. + Nhóm 3: Top and bottom, Behind text. + Nhóm 4: In front of text, In line with text. - GV nhận xét và kết luận. - GV chốt lại kiến thức và thực hành thiết lập vị trí, bố cục giữa ảnh và đoạn văn bản cho cả lớp quan sát. <u>NV2</u> - GV cho HS hoạt động cặp đôi, quan sát cách trình bày văn bản của hình 2.5 và văn bản của hình 2.1, trả lời câu hỏi: + <i>Mỗi văn bản có bao nhiêu ảnh?</i> + <i>Vị trí các ảnh trong hai văn bản có đặc điểm gì khác nhau?</i> - GV chốt lại kiến thức và thực hành thiết lập vị trí, bố cục giữa các ảnh trong văn bản cho cả lớp quan sát - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày kết quả HĐ 2. - HS rút ra vị trí, bố cục giữa ảnh và đoạn văn bản, vị trí, bố cục giữa các ảnh trong văn bản. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	a. Vị trí, bố cục giữa ảnh và đoạn văn bản - Khi chèn ảnh vào văn bản, việc thiết lập vị trí và lựa chọn bố cục tương quan của ảnh đối với phần chữ viết trong văn bản giúp trình bày văn bản đúng với mục đích. Để thực hiện các thiết lập này, nhóm lệnh Layout có sẵn các kiểu trình bày sau: In line with text, Square, Tight, Through, Top and bottom, Behind text, In front of text. b. Vị trí, bố cục giữa các ảnh trong văn bản - Khi chèn ảnh vào văn bản, chúng ta có thể sắp xếp chúng thành nhiều lớp, xếp chồng lên nhau.

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 14, 15 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Soạn thảo các trang Cẩm nang du lịch với ảnh minh họa.

- Nhiệm vụ 1: Phác thảo ý tưởng, phân tích và chuẩn bị công cụ.

+ Có thể sử dụng công cụ như phần mềm Sơ đồ tư duy, tra cứu trên Internet để thực hiện nhiệm vụ.

+ Các nhóm có thể sưu tầm thêm các sản phẩm truyền thông như họa báo, áp phích, tờ rơi,... cùng chủ đề để học tập ý tưởng trình bày của họ.

+ Trong quá trình tìm ảnh cần trích dẫn nguồn, tuân thủ, tôn trọng bản quyền, chất lượng ảnh gốc.

+ Tổ chức quản lý tệp khoa học:

- Tuân thủ quy tắc đặt tên.
- Tổ chức quản lý theo cây thư mục.
- Có trách nhiệm với toàn bộ dữ liệu dùng chung của nhóm

- Nhiệm vụ 2: Thực hiện ý tưởng đã thảo luận.

Đọc kĩ từng bước hướng dẫn, làm từng bước, vừa làm vừa thảo luận để hiểu tại sao cần làm như vậy, làm như vậy để làm gì, có cách khác không? Tại sao nên hay không nên dùng cách khác?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 10 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 10 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận để cùng nhau trau dồi, hoàn thiện các kĩ năng cần thiết.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Ngoài cách nhập vào số đo chiều rộng, chiều cao của ảnh, có cách nào khác để chỉnh sửa kích thước của ảnh không? Hãy mô tả cách thực hiện đó

2. Nhiệm vụ 2: Quan sát hình 2.7 sgk/14, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau

- Chọn từ đúng để mô tả kiểu trình bày của các ảnh trong văn bản: in line with text, tight, behind text, square.

a. Kiểu trình bày của ảnh 1 trong hình 2.7 là gì?

b. Kiểu trình bày của ảnh 2 trong hình 2.7 là gì?

- Liệt kê các công cụ và mô tả cách thực hiện để định dạng được hai ảnh như hình 2.7

TÊN BÀI DẠY: TRÌNH BÀY VĂN BẢN VỚI HÌNH KHỐI VÀ HỘP VĂN BẢN

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng các công cụ định dạng hình khối và hộp văn bản.
- Soạn thảo các trang nội dung của cuốn Cẩm nang du lịch với hình khối và hộp văn bản.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành bài thực hành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để định dạng các hình khối và hộp văn bản trong cuốn Cẩm nang du lịch của nhóm, giúp cuốn Cẩm nang chuyên nghiệp, có tính thẩm mỹ cao.

2.2 Năng lực tin học

Hình thành, phát triển các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Về phẩm chất

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.
- Biết tôn trọng bản quyền tác giả, sử dụng tài liệu và hình ảnh theo đúng quy định về bản quyền.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. Tiến hành dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) Nội dung: GV chiếu video, HS quan sát

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra tình huống:

An: Hôm nay nhóm mình sẽ thảo luận ý tưởng thiết kế các trang giới thiệu về ẩm thực. Mình muốn các trang này có thiết kế khác, mới mẻ hơn các trang đã thực hiện.

Bình: Đúng vậy! trong quá trình sưu tầm ảnh từ Internet, mình bắt gặp và thấy rất thích phong cách thiết kế như hình 3.1 sgk/16. Nếu nhóm mình nhất trí, chúng ta sẽ tiếp tục khai thác các công cụ của phần mềm soạn thảo văn bản để thực hiện.

- GV đặt câu hỏi: các em có cùng ý tưởng với nhóm An và Bình không? Vậy để tạo được văn bản như phong cách của Bình chúng ta sẽ làm như thế nào? Cả lớp mình cùng tìm hiểu bài học hôm nay, bài 3, TRÌNH BÀY VĂN BẢN VỚI HÌNH KHỐI VÀ HỘP VĂN BẢN.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động: Các công cụ định dạng hình khối

a) **Mục tiêu:** Biết sử dụng các công cụ định dạng hình khối và hộp văn bản.

b) **Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV chia cả lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin sgk/16, thảo luận và trả lời câu hỏi sau: + Kể tên các đối tượng cơ bản mà các em đã học để thực hiện các ý tưởng thiết kế. + Kể tên các thuộc tính của hình khối. - GV nhận xét và kết luận. <u>NV2</u> - Các nhóm tiếp tục đọc thông tin sgk/16, 17 thảo luận và trình bày về các nhóm lệnh sau: + Nhóm 1: Nhóm lệnh định dạng hình dạng của hình khối. Câu hỏi phụ: Sau khi chèn hình khối, làm thế nào để thay đổi hình dạng của hình khối đó. + Nhóm 2: Nhóm lệnh định dạng văn bản trong hộp văn bản.	Các công cụ định dạng hình khối - Sau khi chèn hình khối vào văn bản, có thể sử dụng các công cụ của phần mềm soạn thảo văn bản để định dạng chúng một cách linh hoạt, sáng tạo. - Có thể chèn chữ vào hình khối để tạo hộp văn bản và định dạng văn bản đó.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
<i>Câu hỏi phụ: Sau khi chèn hình khối vào văn bản, em có thể chèn thêm chữ viết vào hình khối đó không? .</i> + Nhóm 3: Nhóm lệnh thiết lập vị trí, bố cục. - GV chốt lại kiến thức và thực hành cho cả lớp quan sát - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát hình ảnh, thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của GV. - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV rút kinh nghiệm. Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 17, 18, 19 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Soạn thảo các trang của Cẩm nang du lịch với hộp văn bản, hình khối.

+ Nếu bài 2 các nhóm đã soạn thảo văn bản và trình bày Cẩm nang du lịch của mình với các hình ảnh minh họa đẹp mắt thì ở bài này các nhóm sẽ tiếp tục soạn thảo, định dạng, trang trí các ttrang nội dung của Cẩm nang du lịch với hộp văn bản và hình khối.

- Nhiệm vụ 1: Phác thảo ý tưởng, phân tích và chuẩn bị công cụ.

+ Nguyên tắc thực hành: Cần quan sát, suy nghĩ, lên ý tưởng, lập kế hoạch, phân công công việc trước khi thực hành.

+ Trước khi sáng tạo, chúng ta cần thực hành để thành thạo công cụ.

- Nhiệm vụ 2: Thiết kế trang giới thiệu về ẩm thực

+ GV yêu cầu HS đọc kĩ từng bước hướng dẫn, làm theo từng bước, vừa làm, vừa thảo luận để hiểu tại sao cần làm như vậy, làm như vậy để làm gì, có cách nào khác không? Ưu, nhược điểm của các cách làm đó?

+ GV nhắc HS lưu bài, quản lí tốt các tệp ảnh mà các em sưu tầm được, các phiên bản của văn bản.

+ Các nhóm bám sát tiêu chí mà cả lớp đã thống nhất ở tiết thực hành 1 để kiểm tra, đối chiếu, đánh giá sản phẩm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 19 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

- GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 19 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

Nhiệm vụ : Quan sát hình 3.1, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

- + Có những đối nào và số lượng từng loại đối tượng (có bao nhiêu ảnh, hình khối, hộp văn bản).
- + Nhận xét về vị trí của từng đối tượng, bố cục của chúng so với các đối tượng còn lại.
- + Chỉ ra các công cụ để thực hiện định dạng các đối tượng trong hình.

TÊN BÀI DẠY: TẠO MỤC LỤC VÀ XUẤT BẢN VĂN BẢN

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết tạo mục lục cho văn bản và xuất văn bản dạng .pdf.
- Tạo mục lục cho Cẩm nang du lịch và xuất bản Cẩm nang du lịch dưới dạng .pdf

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ của giáo viên đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để tạo, chỉnh sửa và định dạng mục lục tự động cho Cẩm nang du lịch.

2.2 Năng lực tin học

Hình thành, phát triển các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Về phẩm chất

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. Tiến hành dạy học

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

b) **Nội dung:** GV chơi trò chơi

c) **Sản phẩm:** Tinh thần tham gia trò chơi của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu vấn đề: *GV chiếu mục lục SGK, tiểu luận, sách tham khảo, ... để cả lớp quan sát.*

- GV hỏi: *Mục lục là gì? Em đã bao giờ làm mục lục cho một văn bản chưa? Theo em tạo mục lục cho văn bản có tác dụng gì?*
- GV mời 2-3 HS trả lời câu hỏi.
- GV dẫn dắt vào bài học mới: *Cách tạo mục lục tự động và xuất bản văn bản dưới dạng .pdf như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.*

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Tạo mục lục cho văn bản

- a) **Mục tiêu:** Biết tạo mục lục cho văn bản
- b) **Nội dung:** GV cho HS đọc hiểu, rút ra kết luận cần thiết
- c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk/20 thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau: + <i>Sử dụng công cụ nào để tạo mục lục tự động?</i> + <i>Nhóm lệnh Table of Contents gồm những lệnh nào?</i> + <i>Có thể thêm hoặc bớt cấp độ phân mục không?</i> <u>NV2</u> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau: <i>Các phát biểu sau là đúng hay sai.</i> + <i>Sau khi tạo mục lục bằng công cụ Table of Contents, mọi thay đổi trong nội dung văn bản sẽ không thể cập nhật trên mục lục.</i> + <i>Có thể thay đổi được số cấp độ các mục xuất hiện trong mục lục.</i> - GV thao tác tạo mục lục để cả lớp quan sát. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát SGK, vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi của GV đưa ra - GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo kết quả trước lớp, nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	1. Tạo mục lục cho văn bản - Sử dụng công cụ Table of Contents để tạo mục lục tự động. - Có thể định dạng, chỉnh sửa, cập nhật mục lục.

Hoạt động 2.2: Xuất bản văn bản

a) **Mục tiêu:** Biết xuất văn bản dạng .pdf.

b) **Nội dung:** GV giảng giải, HS lắng nghe, thảo luận và trả lời.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu hình ảnh văn bản xuất dạng .pdf, .doc hoặc .docx khi hiển thị trên điện thoại thông minh và đưa nhận xét. - GV yêu cầu HS đọc hoạt động 2 và trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trả lời các câu hỏi sau: + Vì sao người ta thường xuất văn bản dưới dạng tệp .pdf + Để xuất văn bản dưới dạng tệp .pdf ta sử dụng lệnh gì? + Đây là những ưu điểm của tệp văn bản dưới dạng .pdf so với tệp văn bản dưới dạng .docx? a. Định dạng của tệp văn bản (phông chữ, vị trí hình ảnh,...) được cố định tốt hơn trong tệp .pdf b. Văn bản dạng .pdf sẽ được hiển thị chính xác hơn trên trang web hoặc các thiết bị di động. c. Văn bản dạng .pdf bảo vệ văn bản khỏi việc sao chép cũng như chỉnh sửa tốt hơn văn bản dạng .docx d. Văn bản dạng .pdf được phép hiển thị miễn phí trên web. - GV nhận xét, chốt lại vấn đề Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức, thực hiện theo yêu cầu GV đưa ra. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - Một số HS đứng dậy trình bày lại nội dung kiến thức đã được học. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuyển sang nội dung mới.	2. Xuất bản văn bản - Xuất văn bản dạng .pdf vì: + Văn bản .docx khi xuất bản sang dạng .pdf sẽ cố định được phong cách trình bày với các định dạng như phông chữ, vị trí của các đối tượng trong văn bản như hình ảnh, bảng biểu, biểu đồ,... điều này cũng giúp văn bản hiển thị chính xác hơn trên các trình duyệt web hay thiết bị di động. + Ở dạng .pdf, văn bản được bảo vệ khỏi việc chỉnh sửa hay sao chép tốt hơn ở dạng .docx. - Để xuất văn bản dưới dạng tệp .pdf, ta sử dụng lệnh Create PDF/XPS trong nhóm lệnh Export trong dải lệnh File của phần mềm soạn thảo văn bản,

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 22, 23, 24, 25 sgk.
- Nhiệm vụ chung: Tạo mục lục cho Cẩm nang du lịch và xuất bản cuốn Cẩm nang du lịch dưới dạng tệp .pdf
- Nhiệm vụ 1: Tạo mục lục cho Cẩm nang du lịch
- + Đọc và làm theo các bước như hướng dẫn.
- + GV yêu cầu các nhóm rà soát cẩn thận, kỹ lưỡng Cẩm nang du lịch của nhóm mình để phát hiện và kiểm tra các lỗi, sau đó tiến hành làm mục lục
- + Sau khi kiểm tra các mục trên mục lục đã xuất hiện đầy đủ, đúng ý tưởng của nhóm thì tiến hành làm mục lục.
- Nhiệm vụ 2: Xuất bản cuốn Cẩm nang du lịch dưới dạng .pdf
- + HS đọc và thực hiện nhiệm vụ
- + Thực hiện từng bước theo hướng dẫn.
- + GV lưu ý HS quản lý tốt tệp xuất bản của nhóm bằng cách đặt tên và lưu tại vị trí phù hợp trên máy tính.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 25 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 25 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

CHUYÊN ĐỀ 2: THỰC HÀNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM BẢNG TÍNH

TÊN BÀI DẠY: TẠO DỮ LIỆU BAN ĐẦU VỚI CÔNG CỤ ĐỊNH DẠNG BẢNG

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết định dạng bảng tính bằng công cụ Format as Table.
- Sử dụng thành thạo các tính năng tự động của bảng tính.
- Vận dụng tạo lập các bảng dữ liệu đầu vào của Chương trình báo giá.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ giáo viên đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đã học để tạo lập các bảng dữ liệu đầu vào của Chương trình báo giá.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10, giáo án.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt vấn đề: Sau giai đoạn 1 của “Dự án quảng bá dịch vụ du lịch, giới thiệu về đẹp quê hương, đất nước, con người Việt Nam”, các nhóm đã có trong tay Cẩm nang du lịch với những thông tin chi tiết, hấp dẫn. Với mong muốn dịch vụ du lịch của công ty mình được khách hàng quan tâm, lựa chọn tại Hội chợ du lịch Ba miền, ngoài cuốn Cẩm nang du lịch, chúng ta còn cần tư vấn cho khách hàng về chi phí, giá cả của chuyến đi.
- Vậy làm thế nào để tính toán báo giá nhanh nhất cho các yêu cầu khác nhau của mỗi khách hàng? Phần mềm bảng tính sẽ giúp chúng ta thực hiện điều đó. Chuyên đề này, chúng ta sẽ cùng nhau thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án: Xây dựng Chương trình tính Báo giá với phần mềm bảng tính.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Định dạng bảng tính

- a) Mục tiêu:** Biết định dạng bảng tính bằng công cụ Format as Table.
- b) Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn, học sinh tiếp thu, vận dụng kiến thức và trả lời câu hỏi.
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d) Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động 1: GV gọi 1 HS trả lời câu hỏi: <i>Hãy liệt kê các công cụ của phần mềm bảng tính mà em cần sử dụng để tạo, định dạng và thiết lập các công thức tính toán cho bảng tính như Hình 1.2.</i> <u>NV2</u> - GV yêu cầu HS quan sát hình 1.2 trả lời các câu hỏi sau: + <i>Tiêu đề bảng định dạng thế nào?</i> + <i>Các ô định dạng ra sao?</i> + <i>Cột cuối cùng, dòng cuối cùng có công thức là gì, định dạng ra sao?</i> - GV giới thiệu công cụ Format as Table cho cả lớp nghe. <u>NV3</u> - GV yêu cầu HS: <i>Liệt kê những ưu điểm của bảng tính được định dạng bằng công cụ Format as Table.</i>	1. Định dạng bảng tính - Công cụ Format as Table giúp định dạng bảng tính với nhiều tính năng hữu ích: + Dễ dàng chèn thêm dữ liệu. + Tự động chèn công thức cho các hàng còn lại của bảng. + Luôn nhìn thấy tiêu đề của bảng. + Tạo biểu đồ động.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV kết luận những ưu điểm của bảng tính được định dạng bằng công cụ Format as Table - GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận ưu điểm của bảng tính được định dạng bằng công cụ Format as Table: + Nhóm 1: Ưu điểm 1: Dễ dàng chèn thêm dữ liệu. + Nhóm 2: Ưu điểm 2: Tự động chèn công thức cho các hàng còn lại của bảng. + Nhóm 3: Ưu điểm 3: Luôn nhìn thấy tiêu đề của bảng. + Nhóm 4: Ưu điểm 4: Tạo biểu đồ động. - GV nhận xét, kết luận về từng ưu điểm của bảng tính được định dạng bằng công cụ Format as Table. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS chú ý quan sát, lắng nghe, rút ra kết luận. - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở, hỏi lại GV những điều chưa nắm rõ. - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn (nếu có). Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 2.2: Khám phá các công cụ thao tác với bảng tính

- a) **Mục tiêu:** Sử dụng thành thạo các tính năng tự động của bảng tính.
- b) **Nội dung:** Giáo viên hướng dẫn, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	2. Khám phá các công cụ thao tác với bảng tính

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV nêu vấn đề: Các công cụ hỗ trợ thao tác với bảng tính đã được định dạng bằng công cụ Format as Table nằm trên dải lệnh Table Design. <u>NV1</u> - GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận nội dung sau: + Nhóm 1: Tìm hiểu Table Name, Header Row. + Nhóm 2: Tìm hiểu Total Row, Banded Rows/Columns. + Nhóm 3: Tìm hiểu First/Last Column, Filter Button + Nhóm 4: Tìm hiểu Filter Button, Table Styles. - GV nhận xét, thực hành các lệnh thông dụng của lệnh. <u>NV2</u> - GV yêu cầu 4 nhóm đọc và hoàn thành hoạt động 2 sgk/29. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức để cả lớp hiểu rõ vấn đề. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập. - GV chốt lại vấn đề. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời câu hỏi, lắng nghe, tiếp thu kiến thức. - HS thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ GV đưa ra. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép thông tin cốt lõi cần ghi nhớ. - HS nhắc lại các lệnh thông dụng của lệnh Table Design. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	- Các công cụ hỗ trợ thao tác với bảng tính đã được định dạng bằng công cụ Format as Table nằm trên dải lệnh Table Design. - Các lệnh thông dụng của lệnh Table Design: Table Name, Header Row, Total Row, Banded Rows/Columns, First/Last Column, Filter Button, Table Styles. - Đặt tên cho bảng tính, ta sẽ quản lý được các bảng trong tệp của mình dễ dàng hơn từ ô địa chỉ của phần mềm bảng tính

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 30, 31, 32 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Tạo lập các bảng dữ liệu đầu vào Chương trình tính báo giá.

- Nhiệm vụ 1: Xác định công thức tính dự toán kinh phí chuyến du lịch.

+ Nên bắt đầu từ liệt kê và phân tích các thông tin đầu vào tại hình 1.1a,

+ VD: Thảo luận để trả lời câu hỏi: Tại giao diện dành cho khách hàng, khách hàng cần nhập những thông tin gì? Nhập bằng cách nào gõ số trên bàn phím hay tích chọn bằng cách nháy chuột).

+ Tiếp tục phân tích Báo giá tại hình 1.1b, chú ý vào số liệu được tô đỏ. Thảo luận các vấn đề sau và tham khảo các gợi ý trong sách để có câu trả lời:

- Đây là thông tin được lấy luôn từ đầu vào của khách hàng?
- Đây là thông tin đã qua xử lý?
- Dự toán kinh phí cho cả chuyến đi được hình thành từ các chi phí con nào?
- Cách tính toán từng chi phí con đó ra sao?

- Nhiệm vụ 2: Tạo mới tệp bảng tính và lập các bảng đơn giá đầu vào.

+ Ở nhiệm vụ này, HS ôn lại kỹ năng tư duy biểu diễn dữ liệu dạng bảng, HS đọc kỹ và làm theo hướng dẫn.

+ GV yêu cầu HS thảo luận, phiên giải nội dung trong các bảng mẫu.

+ GV lưu ý HS tuân thủ quy tắc đặt tên tệp, đặt tên bảng tính cũng như vị trí, địa chỉ các ô dữ liệu sử dụng trong các bài sau này

- Nhiệm vụ 3: Sử dụng công cụ Format as Table để định dạng các bảng dữ liệu.

+ Sau khi hoàn tất nội dung cho các bảng, HS bắt đầu sử dụng công cụ Format as Table để định dạng bảng Giá phòng đã tạo lập ở nhiệm vụ 2.

+ HS có thể chọn Styles bất kỳ cho bảng của mình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 32 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

- GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 32 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Hãy chỉ ra các ưu điểm của bảng tính được định dạng bằng công cụ Format as Table so với cách định dạng vùng dữ liệu thông thường trong các tình huống sau:

a. Khi cần chèn thêm hàng hay cột mới vào một vùng dữ liệu đã được định dạng khung viền, màu nền.

b. Khi muốn sao chép công thức ở hàng trên xuống hàng mới tạo.

+ Chỉ ra tiêu đề chính, tiêu đề phụ, các mục, tiểu mục trong văn bản tại Hình 1.1.

+ Chỉ ra các mẫu định dạng sẵn có trên Hình 1.2 có thể áp dụng cho tiêu đề chính, tiêu đề phụ, các mục chính và tiểu mục của văn bản tại Hình 1.1.

2. Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau

Để bảng dữ liệu có cột cuối cùng được tô đậm và hiển thị tính năng lọc, sắp xếp dữ liệu trên các cột, ta cần tích chọn các lệnh nào trên dải lệnh **Table Design** trong các lệnh ở Hình 1.9

☐ Header Row	☐ First Column	☐ Filter Button
☐ Total Row	☐ Last Column	
☐ Banded Rows	☐ Banded Columns	

Hình 1.9. Các lệnh trong dải lệnh Table Design

TÊN BÀI DẠY: TẠO BIỂU MẪU KHÁCH HÀNG VỚI HỘP KIỂM

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện:tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng công cụ tạo hộp kiểm để hiển thị và tiếp nhận dữ liệu dạng danh sách chọn.
- Sử dụng hộp kiểm trong chương trình báo giá.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ thực hành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng hộp kiểm trong biểu mẫu tiếp nhận dữ liệu đầu vào của khách hàng trong chương trình báo giá. Vận dụng được các kiến thức đã học để thiết kế biểu mẫu tiếp nhận dữ liệu đầu vào của khách hàng trong chương trình tính báo giá.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10, giáo án.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) Nội dung: Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) Sản phẩm: Thái độ học tập của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đặt vấn đề: quan sát hình 2.1 sgk/33.
- Đây là các hộp kiểm trong biểu mẫu tiếp nhận dữ liệu đầu vào của khách hàng. Vậy hộp kiểm là gì? Lợi ích của hộp kiểm ra sao? Làm sao để tạo được hộp kiểm? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2. Tạo hộp kiểm

a) Mục tiêu: Biết sử dụng công cụ tạo hộp kiểm để hiển thị và tiếp nhận dữ liệu dạng danh sách chọn.

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn, học sinh đọc hiểu và rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV cho HS đọc thông tin sgk và trả lời câu hỏi sau: + <i>Hộp kiểm là gì?</i> + <i>Công cụ tạo hộp kiểm nằm trong nhóm lệnh nào?</i> + <i>Đưa thêm các ví dụ về danh sách lựa chọn mà trong đó người dùng có thể chọn một hoặc nhiều phương án mà chúng ta gặp trong cuộc sống hàng ngày.</i> - GV nhận xét, nêu định nghĩa hộp kiểm, Công cụ tạo hộp kiểm nằm trong nhóm lệnh Form Controls của dải lệnh Developer. <u>NV2</u> - GV chia nhóm cho HS thảo luận, đọc thông tin sgk và trả lời câu hỏi sau: + Nhóm 1, 2: Trình bày và thao tác cách thiết lập định dạng cho hộp kiểm nằm trong danh sách lệnh hiện ra khi nhấn nút phải chuột vào hộp kiểm. Giải thích các thông số của hộp kiểm. + Nhóm 3, 4: Trình bày và thao tác cách thiết lập hộp kiểm nằm trong tab Control của	Tạo hộp kiểm - Sử dụng hộp kiểm là một trong những giải pháp hiệu quả khi có một danh sách các tùy chọn xác định mà người dùng được phép chọn một hoặc nhiều phương án trong danh sách đó. - Hai thuộc tính cần thiết lập cho hộp kiểm tại Tab Control trong hộp thoại Format Control bao gồm: 1. Giá trị ban đầu của hộp kiểm (được chọn, không được chọn hay không xác định); 2. Địa chỉ ô liên kết với hộp kiểm để hiển thị giá trị của nó (nếu hộp kiểm được chọn thì ô liên kết có giá trị TRUE; không được chọn thì ô liên kết có giá trị FALSE).

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
hộp thoại Format Control. Giải thích các thông số của hộp kiểm. - GV nhận xét và thao tác lại để cả lớp quan sát lại. - GV nêu và giải thích ví dụ hình 2.5 để cả lớp hiểu về ô liên kết và giá trị trạng thái. <u>NV3</u> - GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 2.6 và chỉ ra các phát biểu đúng: A. Ô A2 là ô liên kết của Hộp kiểm 1. B. Ô A3 là ô liên kết của Hộp kiểm 2. C. Ô B2 là ô liên kết của Hộp kiểm 1. D. Ô B3 là ô liên kết của Hộp kiểm 2. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời. - HS lắng nghe GV giảng bài, tiếp thu kiến thức. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp. - Các nhóm khác bổ sung, nhận xét. - HS ghi chép nội dung chính vào vở. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 35, 36 sgk.
- Nhiệm vụ chung: Tạo biểu mẫu để tiếp nhận thông tin đầu vào từ khách hàng, có sử dụng hộp kiểm như hình 2.7. GV giải thích hoặc cho HS thảo luận để trả lời câu hỏi
 - + Tại sao cần thiết kẻ biểu mẫu tiếp nhận thông tin đầu vào cho Chương trình báo giá?
 - + Trong các thông tin đầu vào của Chương trình báo giá, đâu là các thông tin dạng danh sách và công cụ hiệu quả để hiển thị cũng như tiếp nhận danh sách đó là gì?

- Nhiệm vụ 1: Tạo biểu mẫu nhập dữ liệu đầu vào và chèn công thức tính toán cần thiết.

* Lưu ý:

+ Tuân thủ việc mở tệp, lưu tệp dưới tên mới và tạo trang tính Bài 2 như yêu cầu.

+ Để dễ dàng theo dõi các hướng dẫn và mẫu gợi ý trong SCD, HS nên thiết kế biểu mẫu theo đúng mẫu, đặt các ô tiếp nhận dữ liệu đúng địa chỉ ô trong mẫu và trình bày gọn gàng, đẹp mắt.

+ Ô B5 mục đích như mô tả trong SCD. Đây cũng chỉ là tính toán nhằm gợi ý cho người dùng để kiểm tra, theo dõi chứ không bắt buộc người dùng phải chọn đủ phòng cho đoàn mình. Do đó, việc chênh lệch giá trị giữa ô B3 và B5 không ảnh hưởng tới hoạt động của Chương trình báo giá.

- Nhiệm vụ 2: Tạo hộp kiểm tại ô B10 tương ứng với dịch vụ hướng dẫn viên.

+ Các nhóm tạo hộp kiểm để hiển thị các danh sách dạng cho phép chọn một hoặc nhiều. Trong nhiệm vụ này, SCD hướng dẫn tạo hộp kiểm với Dịch vụ Hướng dẫn viên.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 36 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 36 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

TÊN BÀI DẠY: XÂY DỰNG DỰ TOÁN VỚI HÀM ĐIỀU KIỆN

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng thành thạo hàm điều kiện IF.
- Sử dụng hàm điều kiện để xây dựng dự toán kinh phí chuyến du lịch.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng hàm IF và các thao tác tính toán đã học để Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ thực hành.
- Năng tổng hợp dữ liệu từ biểu mẫu đầu vào, phục vụ xây dựng dự toán kinh phí chuyến du lịch.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên
- Học liệu: Sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10, giáo án.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên nêu ra vấn đề, học sinh lắng nghe

c) **Sản phẩm:** Thái độ học tập của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV giới thiệu: Sau hai bài đầu tiên, chúng ta đã hoàn thiện bước thu thập dữ liệu đầu vào cho chương trình báo giá. Công việc tiếp theo, chúng ta sẽ thực hiện tính toán với các

dữ liệu đó để lập được dự toán kinh phí cho chuyến đi trước khi đưa ra báo giá chính thức cho khách hàng.

- GV đặt câu hỏi: Theo em, chi phí của chuyến đi sẽ thay đổi như thế nào nếu như khách hàng chọn hoặc bỏ chọn dịch vụ “Quay, dựng clip trọn gói.
- GV mời 2-3 HS trả lời.
- GV dẫn dắt: Làm thế nào để chương trình tự động tính toán các chi phí mỗi khi các dữ liệu đầu vào thay đổi? Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta sẽ tìm hiểu rõ hơn.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2: Hàm điều kiện

a) Mục tiêu: Biết sử dụng thành thạo hàm điều kiện IF.

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn, học sinh đọc hiểu và rút ra kết luận cần thiết

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV dẫn dắt: Trong thực tế có nhiều tình huống mà kết quả thực hiện công việc phụ thuộc vào một hoặc nhiều điều kiện nhất định. Ví dụ: Nếu trời mưa thì Lan sẽ ăn cơm ở nhà, nếu không thì Lan sẽ đi ăn nhà hàng. <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đưa ra một số tình huống mà kết quả thực hiện công việc phụ thuộc vào một hoặc nhiều điều kiện nhất định. - GV nhận xét về các tình huống các nhóm đưa ra. - GV giải thích ví dụ hình 3.1 cho cả lớp hiểu về hàm điều kiện. <u>NV2</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin SCD và trình bày cú pháp hàm IF. - GV nhận xét và đưa ra cú pháp hàm IF. Sau đó, GV diễn giải cách thực hiện của hàm IF. <u>NV3</u>	Hàm điều kiện - Hàm điều kiện IF cho phép thực hiện so sánh giữa hai giá trị và trả về kết quả tương ứng với từng trường hợp: + Phép so sánh có kết quả là Đúng (TRUE). + Phép so sánh có kết quả là Sai (FALSE). - Cú pháp: IF(logical_test;[value_if_true];[value_if_false]) Trong đó: logical_test: biểu thức điều kiện. value_if_true: giá trị trả về nếu biểu thức điều kiện cho kết quả đúng. value_if_false: giá trị trả về nếu biểu thức điều kiện cho kết quả sai

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV đưa ra 1 ví dụ minh họa về hàm IF và yêu cầu HS mô tả: Trong bảng dữ liệu trên hình 3.1, công thức ô C2 là: = IF(B2>30;“Đạt”;“Chưa đạt”) - GV yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành nhiệm vụ trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm, đưa ra câu trả lời. - HS lắng nghe GV giảng bài, tiếp thu kiến thức. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp. - Các nhóm khác bổ sung, nhận xét. - HS ghi chép nội dung chính vào vở. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 38,39, 40 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Từ thông tin đầu vào đã có sau tiết thực hành Bài 2, xây dựng Bảng dự toán kinh phí như mẫu tại Hình 3.4.

+ GV cho HS quan sát Hình 3.4 để hình dung được công việc cần thực hiện trong bài thực hành 3 và hình dung các công cụ cần sử dụng trước khi đi vào nhiệm vụ cụ thể.

Nhiệm vụ 1: Xây dựng Bảng dự toán kinh phí theo mẫu trên Hình 3.4 và điền dữ liệu vào các vùng có nền màu hồng A2:C14 bằng các lệnh đã học.

+ Trong nhiệm vụ này HS chỉ cần sử dụng kiến thức đã học ở lớp dưới để hoàn thành nhiệm vụ.

* Lưu ý:

- + Tuân thủ việc mở tệp, lưu tệp dưới tên mới và tạo trang tính Bài 3 như yêu cầu.
- + Để dễ dàng theo dõi các hướng dẫn và gợi ý trong SCD, HS nên thiết kế biểu mẫu theo đúng mẫu, đặt các ô tiếp nhận dữ liệu đúng địa chỉ và trình bày gọn gàng, đẹp mắt.
- Nhiệm vụ 2: Sử dụng hàm IF để điền đơn giá dịch vụ vào vùng màu xanh trong Bảng dự toán.
- + GV yêu cầu các nhóm đọc kĩ và làm theo Hướng dẫn trong SCD.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 40 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 40 sgk:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

Nhiệm vụ 1: Tiếp tục điền công thức cho ô C3, C4 trong Bảng đánh giá xếp loại môn học trên Hình 3.1.

Nhiệm vụ 2: Trong bảng dự toán kinh phí dưới đây (Hình 3.2), ô C3 có công thức như sau:
= IF(B3=TRUE;650000;0)

Hãy giải thích ý nghĩa công thức của ô C3.

Với ý nghĩa đó, có thể thay công thức trên bằng công thức = IF(B3=FALSE;0;650000) được không? Tại sao?

TÊN BÀI DẠY: HOÀN THIỆN DỰ ÁN VỚI HÀM TÌM KIẾM

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng hàm VLOOKUP.
- Vận dụng hàm VLOOKUP để tra cứu tự động đơn giá, hoàn thiện bảng dự toán của Chương trình tính báo giá.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của GV
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để thành các nhiệm vụ GV giao
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng hàm VLOOKUP để hoàn thiện dự toán trong Chương trình báo giá.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên nêu vấn đề, HS lắng nghe..

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4.1a, b SGK/41 và trả lời câu hỏi.
- GV đặt câu hỏi: Đọc giá trị các ô có dấu chấm hỏi tại Hình 4.1b?

- GV gọi 4 HS điền vào 4 dấu chấm hỏi.
- HS đưa ra câu trả lời của mình.
- GV dẫn dắt: Làm thế nào để điền tự động đơn giá các phòng từ cột B bảng Giá_phòng vào cột D của bảng Dự toán kinh phí? Để giải quyết được vấn đề trên chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2: Hàm tìm kiếm VLOOKUP

a) Mục tiêu: Biết sử dụng hàm VLOOKUP.

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu vấn đề: Để điền tự động đơn giá các phòng từ cột B bảng Giá_phòng vào cột D của bảng Dự toán kinh phí ở hoạt động khởi động, chúng ta có thể dùng công thức tại ô D7 là ='Bài1'!B4. Tuy nhiên, có một cách khác là sử dụng hàm tra cứu hay còn gọi là hàm tìm kiếm VLOOKUP. - GV nêu các ví dụ về việc cần hàm VLOOKUP trong cuộc sống hàng ngày để HS hiểu thêm phạm vi ứng dụng của hàm <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK để trả lời các câu hỏi sau: + <i>Trình bày cú pháp hàm VLOOKUP.</i> + <i>Cho biết ý nghĩa của từng thành phần trong cú pháp hàm VLOOKUP.</i> - GV nhận xét, kết luận và giải thích cú pháp hàm VLOOKUP cho cả lớp hiểu rõ <u>NV2</u>	1. Hàm tìm kiếm VLOOKUP - Sử dụng hàm VLOOKUP khi ta cần tìm dữ liệu trong bảng hoặc vùng dữ liệu theo hàng với cú pháp: VLOOKUP(lookup_value; table_array;col_index_num;[range_lookup]) - Trong đó: + lookup_value: Giá trị cần tìm kiếm, tra cứu. Giá trị này có thể là số, đoạn văn bản (đặt trong dấu nháy kép), giá trị logic, hoặc một tham chiếu ô. + table_array: vùng tìm kiếm chứa giá trị cần tìm. Trong đó, cột chứa giá trị cần tìm phải là cột đầu tiên của vùng tìm kiếm. + col_index_num: Số thứ tự của cột chứa kết quả trả về trong vùng tìm kiếm. + range_lookup: Một giá trị logic cho biết hàm VLOOKUP cần phải tìm kết quả chính xác hay tương đối (tham số này có thể có hoặc không). ++ Nếu nhập TRUE hoặc bỏ qua, hàm VLOOKUP sẽ trả về giá trị lớn nhất nhỏ hơn giá trị cần tìm. ++ Nếu nhập FALSE, hàm VLOOKUP sẽ trả về chính xác giá trị cần tìm. Nếu trong vùng tìm kiếm không có giá trị nào khớp với giá trị tìm kiếm, hàm VLOOKUP sẽ trả về #N/A.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV nêu ví dụ hàm VLOOKUP: Công thức ô D7 là: = VLOOKUP (“Phòng đơn” ; ‘Bàil’!A3:B6 ; 2 ; FALSE). - GV yêu cầu HS trình bày ý nghĩa ví dụ trên. - GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức cho HS. - GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành nhiệm vụ trong phiếu học tập: + Nhóm 1: Nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập. + Nhóm 2: Nhiệm vụ trong phiếu học tập. + Nhóm 3: Nhiệm vụ 3 trong phiếu học tập. + Nhóm 4: Nhiệm vụ 4 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở - HS thảo luận, trình bày câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 43, 44, 45 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Sử dụng hàm VLOOKUP để tra cứu, điền đơn giá cho từng loại phòng khách sạn (vùng D7:D9, chữ xanh) và tiếp tục hoàn thiện bảng Dự toán đã thực hiện ở Bài 3 như mẫu hình 4.3

+ GV cho HS quan sát Hình 4.3 để hình dung được công việc cần thực hiện trong bài thực hành 4 và hình dung các công cụ cần sử dụng trước khi đi vào nhiệm vụ cụ thể.

- Nhiệm vụ 1: Sử dụng hàm VLOOKUP để tra cứu, điền đơn giá cho các loại phòng khách sạn tại vùng D7:D9 trong Hình 4.3

* Lưu ý:

+ Tuân thủ việc mở tệp, lưu tệp dưới tên mới và đổi tên trang tính Bài 3 thành Bài 3,4 như yêu cầu.

+ HS cần hiểu tại sao nên sử dụng hàm VLOOKUP để giải quyết yêu cầu này, HS cần chỉ ra các tham số của hàm như bảng mẫu trong sách và viết công thức của hàm.

+ Để dễ dàng theo dõi các hướng dẫn và gợi ý trong SCD, HS nên thiết kế biểu mẫu theo đúng mẫu, đặt các ô tiếp nhận dữ liệu đúng địa chỉ và trình bày gọn gàng, đẹp mắt.

- Nhiệm vụ 2: Điền tổng tiền dịch vụ khách sạn vào các ô E7:E9 (nền vàng).

+ Đây là nhiệm vụ khá đơn giản, HS chỉ cần hiểu yêu cầu sẽ tìm được công thức phù hợp.

- Nhiệm vụ 3: Tính tổng chi phí chuyển đi tại ô E15 (hình 4.3).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 45 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 10 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Trong công thức = VLOOKUP (“Phòng đơn”; ‘Bài1’!A3:B6; 2; FALSE) hãy chỉ ra:

+ Giá trị cần tìm lookup_value.

+ Vùng tìm kiếm table_array.

2. Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Trong công thức = VLOOKUP (“Phòng đơn”; ‘Bài1’!A3:B6; 2; FALSE) hãy chỉ ra:

+ Số thứ tự cột chứa kết quả trả về col_index_num trong vùng tìm kiếm.

+ Cách tìm kiếm range_lookup.

3. Nhiệm vụ 3: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Với 2 bảng dữ liệu trong hình 4.1, cho biết ô D8 sẽ được điền kết quả là gì nếu công thức ô đó là:

a. = VLOOKUP (“Phòng đôi”; ‘Bài1’!A3:B6; 2; FALSE)

b. = VLOOKUP (C8; ‘Bài1’!A3:B6; 2; FALSE)

4. Nhiệm vụ 4: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Viết công thức lệnh VLOOKUP với các yêu cầu sau:

+ Giá trị cần tìm lookup_value: nằm ở ô có địa chỉ E10.

+ Vùng tìm kiếm table_array: có địa chỉ B3:E10.

+ Cột chứa kết quả trả về col_index_num trong vùng tìm kiếm là cột C.

+ Cách tìm kiếm range_lookup.: tìm chính xác.

TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH TỔNG HỢP VÀ THỐNG KÊ SỐ LIỆU ĐỂ QUYẾT ĐỊNH BÁO GIÁ

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Tổng hợp dữ liệu, thống kê và biểu diễn số liệu bằng biểu đồ.
- Xây dựng biểu mẫu hỗ trợ công ty ra các quyết định về phương án kinh doanh và giá báo cuối cùng.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của GV.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ GV đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh xây dựng được biểu mẫu hỗ trợ công ty ra các quyết định về phương án kinh doanh và báo giá cuối cùng.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động: Thực hành

a) Mục tiêu:

- + Tổng hợp dữ liệu, thống kê và biểu diễn số liệu bằng biểu đồ.
- + Xây dựng biểu mẫu hỗ trợ công ty ra các quyết định về phương án kinh doanh giá báo cuối cùng.

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn thực hiện, học sinh thực hành

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV giải thích để HS hiểu mục đích cần thiết kế trang tính Tổng hợp dữ liệu về các giá gốc, quyết định lợi nhuận mong muốn để tính báo giá cho khách hàng. - GV cho HS đọc kỹ phần mô tả, giải thích nhiệm vụ trong SCD. - GV cho HS đọc hiểu và thực hiện từng bước theo hướng dẫn. - GV hướng dẫn lại từng bước vẽ biểu đồ hoặc yêu cầu các nhóm tra cứu cách làm trong phần Help của phần mềm hoặc tra cứu trên Internet. - GV yêu cầu HS trình bày biểu đồ đẹp, dễ theo dõi. - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thay đổi các con số tỉ lệ trong cột Lợi nhuận mong muốn và quan sát, theo dõi sự thay đổi của biểu đồ giúp HS nhớ lại tác dụng của biểu đồ vẽ từ một bảng Format as Table. - GV quan sát các nhóm thực hành, giả đáp thắc mắc, tình huống phát sinh của các nhóm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày sản phẩm của mình Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm	Nhiệm vụ: Tổng hợp và thống kê số liệu, ra quyết định về giá dịch vụ du lịch trọn gói theo đầu người để báo cho khách hàng. - B1: Mở tệp bảng chương trình báo giá, lưu tên mới như yêu cầu - B2: Tạo bảng bằng công cụ Format as Table với cấu trúc như Hình 5.1. - B3: Điền thông tin giá gốc vào cột B, định dạng kiểu tiền tệ. - B4: Quyết định lợi nhuận mong muốn, điền thông tin vào cột C. - B5: Tính doanh thu mong muốn và điền vào cột D. - B6: Tính giá dịch vụ du lịch trọn gói theo đầu người. - B7: Xác định tỉ lệ doanh thu của từng dịch vụ so với tổng doanh thu mong muốn để vẽ biểu đồ theo dõi phân bổ doanh thu

TÊN BÀI DẠY: TẠO VÀ XUẤT GIÁ BÁO VỚI CÁC HÀM THỜI GIAN

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Sử dụng thành thạo hàm NOW, TODAY.
- Vận dụng các kiến thức đã học để hoàn thiện bản Báo giá chuyến du lịch.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của GV.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành các bài tập nhóm mà GV đưa ra.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thiện bản Báo giá chuyến du lịch.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên cho học sinh trả lời câu hỏi

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 6.1 SGK/49 và trả lời câu hỏi.
- GV đặt câu hỏi:

+ *Kể tên những công cụ cần sử dụng để thiết kế được báo giá như hình 6.1.*

+ Các dòng chữ màu đỏ là thông tin gì? Việc hiển thị chúng tự động có ưu điểm gì?

- GV gọi 2 HS trả lời câu hỏi.

- HS đưa ra câu trả lời của mình.

- GV dẫn dắt: Làm thế nào để hiển thị thời gian một cách tự động như Hình 6.1? Để giải quyết được vấn đề trên chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2: Hàm thời gian

a) Mục tiêu: Sử dụng thành thạo hàm NOW, TODAY

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời

c) Sản phẩm: Kết quả của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu vấn đề: Trong các văn bản, thông tin ngày, tháng, năm soạn thảo là một trong những thông tin không thể thiếu. Thông tin này càng quan trọng đối với báo giá dịch vụ du lịch nói riêng và báo giá khác nói chung. <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi sau: + <i>Đưa ra các ví dụ về một số văn bản cần có ngày tháng năm.</i> + <i>Nêu ưu điểm của việc tự động cập nhật theo ngày giờ hệ thống.</i> - GV nhận xét về các ví dụ về một số văn bản cần có ngày tháng năm mà nhóm đưa ra. Sau đó rút ra ưu điểm của việc tự động cập nhật theo ngày giờ hệ thống. <u>NV2</u> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin SCD trả lời câu hỏi sau: + <i>Nhóm 1, 2: Trình bày hiểu biết của em về hàm NOW.</i> + <i>Nhóm 3,4: Trình bày hiểu biết của em về hàm TODAY.</i> - GV nhận xét và đưa ra cú pháp, mô tả, công thức hàm NOW, TODAY.	Hàm thời gian - Hàm NOW trả về kết quả ngày, tháng, năm và giờ, phút hiện tại với cú pháp NOW(). VD:=NOW(). Kết quả 18/06/2022. - Hàm NOW trả về kết quả ngày, tháng, năm với cú pháp TODAY(). VD: =TODAY() Kết quả 18/06/2022 10:02. - Hàm NOW và TODAY hữu ích khi muốn hiển thị ngày hay thời gian hiện tại trên trang tính hoặc muốn tính toán giá trị dựa trên ngày và thời gian hiện tại, rồi cập nhật giá trị đó mỗi lần mở trang tính.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
<u>NV3</u> - GV đưa ra 1 ví dụ minh họa về hàm NOW() và yêu cầu HS cho biết kết quả. - GV đưa ra 1 ví dụ minh họa về hàm TODAY() và yêu cầu HS cho biết kết quả. - GV chuẩn hóa kiến thức cho HS. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận hoàn thành nhiệm vụ trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thảo luận nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ GV đưa ra và nhiệm vụ trong phiếu học tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS cử đại diện đứng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, và chuyển sang nội dung tiếp theo.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 50, 51 sgk.
- Nhiệm vụ: Xây dựng báo giá cho khách hàng như mẫu trong Hình 6.1
- + GV cho HS quan sát Hình 6.1 để hình dung được công việc cần thực hiện trong bài thực hành 6 và hình dung các công cụ cần sử dụng trước khi đi vào nhiệm vụ cụ thể.
- + GV cho HS đọc hiểu và thực hiện từng bước như hướng dẫn.
- + GV yêu cầu HS thảo luận, đọc ý nghĩa của các ô và tự tư duy để tìm công thức phù hợp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 51 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời trước lớp

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh hình thành nhóm, thảo luận và đưa ra kết quả

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 51 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện HS trình bày

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.

- PHIẾU HỌC TẬP

Nhiệm vụ: Thảo luận nhóm dự đoán kết quả các công thức sau:

Công thức	Kết quả
=NOW()	24/10/2021 10:02
=TODAY()	24/10/2021
=NOW() + 3	
=TODAY() + 3	

TÊN BÀI DẠY: KIỂM THỬ, HOÀN THIỆN VÀ ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết cách tự kiểm tra tính đúng đắn của chương trình, phát hiện, sửa lỗi và kiểm tra chéo một sản phẩm khác.
- Hoàn thiện Chương trình báo giá, đóng gói sản phẩm.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên hoàn thành sản phẩm
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm để cùng các bạn hoàn thành sản phẩm GV yêu cầu
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh đưa ra ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm của nhóm mình

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Thực hành

a) Mục tiêu:

- + Biết cách tự kiểm tra tính đúng đắn của chương trình, phát hiện, sửa lỗi và kiểm tra chéo một sản phẩm khác.
- + Hoàn thiện Chương trình báo giá, đóng gói sản phẩm.

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn thực hiện, học sinh thực hành

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Nhiệm vụ 1: Kiểm tra tính đúng đắn của chương trình, phát hiện và sửa các lỗi. - GV giải thích để HS hiểu mục đích, nội dung nhiệm vụ, trước khi đóng gói sản phẩm, các nhóm cần kiểm tra tổng thể một lần nữa toàn bộ chương trình. - GV cho HS đọc hiểu và thực hiện từng bước như hướng dẫn. - Trong quá trình thực hành, GV quan sát và giải đáp thắc mắc. GV yêu cầu các nhóm phân công sao cho mọi thành viên đều thực hiện nhiệm vụ thành thạo và chính xác. - GV kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của HS, giúp các nhóm có chương trình chạy chính xác trước khi bước sang nhiệm vụ 2. Nhiệm vụ 2: Hoàn thành, đóng gói sản phẩm GV giải thích để HS hiểu mục đích, nội dung nhiệm vụ, GV cho HS xem chương trình mẫu để HS hiểu. - GV cho HS đọc hiểu và thực hiện từng bước như hướng dẫn. Lưu ý các nhóm thống nhất mật khẩu bảo vệ trang tính. - Trong quá trình thực hành, GV quan sát và giải đáp thắc mắc. GV yêu cầu các nhóm phân công sao cho mọi thành viên đều thực hiện nhiệm vụ thành thạo và chính xác. - GV kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của HS, giúp các nhóm có chương trình chạy chính xác trước khi bước sang nhiệm vụ 3. - GV khuyến khích HS khám phá thêm tác dụng của các mục chọn khác trong hộp thoại Protect Sheet. Nhiệm vụ 3: Kiểm thử chéo giữa các nhóm - GV có thể sử dụng bảng kiểm để các nhóm tự đánh giá chéo lẫn nhau và GV đánh giá HS.	Nhiệm vụ 1: Kiểm tra tính đúng đắn của chương trình, phát hiện và sửa các lỗi. Nhiệm vụ 2: Hoàn thành, đóng gói sản phẩm Nhiệm vụ 3: Kiểm thử chéo giữa các nhóm

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV khuyến khích HS nếu phát hiện lỗi sai của chương trình nhóm bạn, hãy cùng thảo luận, trao đổi với nhau. - GV khuyến khích, động viên các nhóm có sản phẩm với tính năng mở rộng, sáng tạo. - Các nhóm viết biên bản kiểm thử một cách chuyên nghiệp, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản và định dạng, trình bày khoa học. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nắm rõ yêu cầu, thực hiện thực hành theo các bước GV hướng dẫn. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày sản phẩm của mình Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm	

CHUYÊN ĐỀ 3: THỰC HÀNH SỬ DỤNG PHẦN MỀM TRÌNH CHIẾU

TÊN BÀI DẠY: XÂY DỰNG Ý TƯỞNG, CẤU TRÚC BÀI TRÌNH CHIẾU

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết sử dụng công cụ Slide Master để định dạng trang chiếu chủ.
- Đề xuất được ý tưởng bài trình chiếu giới thiệu điểm du lịch cho nhóm và sử dụng công cụ Slide Master để thiết kế trang chiếu chính.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ thực hành
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng công cụ Slide Master để thiết kế trang chiếu chính, thiết kế được mẫu trang chiếu dùng chung cho cả nhóm.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

- a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học
- b) **Nội dung:** Giáo viên nêu vấn đề, HS lắng nghe..
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu vấn đề: Dự án của chúng ta đã đi được 2/3 chặng đường! Sau hai chuyên đề soạn thảo văn bản và phần mềm bảng tính, mỗi nhóm đã có trong tay một Cẩm nang du lịch đầy đủ thông tin và trình bày hấp dẫn, một Chương trình báo giá tự động rất dễ sử dụng và hữu ích. Giai đoạn cuối cùng của dự án đó là “Truyền thông quảng bá dịch vụ du lịch” tại Hội chợ du lịch Ba miền để thu hút khách hàng tham gia Chương trình Du lịch do các em tổ chức. Hình 1.1 là một Hội chợ du lịch.

- GV đặt câu hỏi: Em nghĩ sao về ý tưởng chuẩn bị một sản phẩm trình chiếu với những thông tin ngắn gọn, xúc tích, những hình ảnh đẹp mắt cùng các hiệu ứng phù hợp để tạo điểm nhấn cho gian hàng của nhóm em?

- GV cho HS quan sát, đưa ra câu trả lời của mình.

- GV ghi nhận đáp án, dẫn dắt HS vào nội dung của bài học mới: Với những gì đã biết về phần mềm trình chiếu ở các cấp học trước, hãy cùng khám phá thêm các công cụ nâng cao để có một sản phẩm trình chiếu giúp gian hàng của em được nhiều khách hàng quan tâm nhất.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Trang chiếu chính và một số định dạng cơ bản.

a) Mục tiêu: Biết sử dụng công cụ Slide Master để định dạng trang chiếu chủ.

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NVI:</u> - GV đưa ra 2 bản trình chiếu: 1. Các trang chiếu trong một bài trình chiếu chưa thống nhất hoặc lỗi phong chữ + GV đặt câu hỏi: Chúng ta phải làm thế nào để các trang được thống nhất? Khi chèn thêm trang chiếu mới, thì chúng ta có phải định dạng lại không? 2. Sao chép các trang chiếu từ tệp trình chiếu khác nhau (ghép bài). + GV đặt câu hỏi: Khi ghép bài định dạng các trang chiếu có thống nhất hay không? Nếu không, chúng ta phải làm thế nào để các trang được thống nhất? - GV kết luận, chốt lại vấn đề: Cần có sự thống nhất về trình bày, định dạng văn bản... của các trang chiếu trong một bài	1. Trang chiếu chính và một số định dạng cơ bản. - Để tất cả các trang chiếu trong bài trình bày có cùng định dạng văn bản (phông chữ, màu chữ, kiểu đánh dấu đầu dòng) hay hình ảnh nào đó, cần thực hiện những thay đổi này trên trang chiếu chính (Slide Master), chúng sẽ được áp dụng cho tất cả các trang trong bài trình bày.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
trình chiếu. Liên hệ tới ông cụ Styles và Themes của phần mềm soạn thảo văn bản đã được học. <u>NV2:</u> - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: <i>Làm thế nào để đặt biểu tượng của công ty du lịch trên tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu?</i> - GV giới thiệu về Slide Master. - GV yêu cầu các nhóm: <i>Trình bày lợi ích khi sử dụng Slide Master.</i> - GV cho HS quan sát hình 1.2 để nhận biết trang chiếu chính và các Layout của trang master. - GV giải thích từng chú thích trên Hình 1.2. - GV quay lại câu hỏi ở NV2: <i>Làm thế nào để đặt biểu tượng của công ty du lịch trên tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu?</i> và chuẩn hoá kiến thức. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở - HS thảo luận, trình bày câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 2.2: Một số định dạng trang chiếu chính khác.

a) **Mục tiêu:** Đề xuất được ý tưởng bài trình chiếu giới thiệu điểm du lịch cho nhóm và sử dụng công cụ Slide Master để thiết kế trang chiếu chính.

b) **Nội dung:** Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1:</u> - GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 1.3, đặt câu hỏi: + Nhóm 1: Ngoài việc chỉnh sửa phông chữ, màu chữ và chèn hình ảnh, phần mềm trình chiếu còn cung cấp những công cụ định dạng nào nữa không? Kể tên.	2. Một số định dạng trang chiếu chính khác. - Trong chế độ Slide Master, ngoài việc chỉnh sửa phông chữ, chèn hình ảnh, ta còn có thể thực hiện các định dạng trang khác cho trang chiếu như chủ đề, gam

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
+ Nhóm 2: Theo em, tại sao các lệnh Tittle và Footer không khả dụng với trang chiếu chính? + Nhóm 3: Lệnh nào có cả trong chế độ soạn thảo? + Nhóm 4: Tại sao mỗi khi chọn một mẫu trang chiếu khác nhau, thì các lựa chọn trong Colors cũng thay đổi theo? - GV nhấn mạnh: Những thay đổi định dạng trên Slide Master tương tự việc các em chỉnh sửa một mẫu Themes có sẵn, phần mềm soạn thảo cho phép chúng ta lưu mẫu đó như một Themes mới, có thể xuất ra tệp, chia sẻ với máy tính khác để sử dụng. Đây là một ứng dụng hữu ích, đặc biệt với hình thức làm dự án theo nhóm. <u>NV2</u> - GV yêu cầu các nhóm quan sát hình 1.4, đặt câu hỏi: <i>Trong chế độ Slide Master, nếu chỉnh sửa phông chữ cho tiêu đề đang được chọn thì phông chữ này sẽ được áp dụng cho:</i> A. Tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu. B. Chỉ riêng trang chiếu đang được chọn. C. Tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu áp dụng bố cục như trang đang được chọn. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời những câu hỏi của GV. - HS hoạt động nhóm hoàn thành các nhiệm vụ GV đưa ra. - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.	màu, hiệu ứng, kiểu nền, kích thước và một số hiển thị khác. - Nên thực hiện các chỉnh sửa này trước khi bắt đầu tạo các trang chiếu trong bảng trình chiếu và lưu lại chúng để áp dụng cho những lần tiếp theo.

Hoạt động 3: Thực hành

a) **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) **Sản phẩm:** Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 58, 59, 60 sgk.
- Nhiệm vụ chung: Lên ý tưởng, thực hiện thiết kế cấu trúc, bố cục và định dạng của bài trình chiếu sẽ trình bày tại Hội chợ du lịch Ba miền, phân công nhiệm vụ trong nhóm.
- + GV cho HS thảo luận để hình dung được sản phẩm đầu ra của chuyên đề này, sau đó tiếp tục thảo luận chung trong lớp để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả sản phẩm dự án như mẫu.
- + GV cho HS đọc hiểu Nhiệm vụ chung của bài thực hành.
- Nhiệm vụ 1: Lên ý tưởng, phân công nhiệm vụ.
- + HS đọc kỹ yêu cầu NV1 và từng bước thực hiện theo hướng dẫn. Ở phần thảo luận ý tưởng (bước 2), GV lưu ý các nhóm có thư kí ghi chép, có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ như sơ đồ tư duy. GV lưu ý các nhóm về thời gian của bài trình chiếu:
Thời gian bao nhiêu là phù hợp? -> đặt vào bối cảnh Hội chợ du lịch ba miền, khi các khách hàng nườm nượp tham quan, thời gian dừng chân ở mỗi gian hàng, thời gian theo dõi màn hình trình chiếu bao nhiêu lâu là phù hợp?
Nội dung chính là gì? -> Điều gì sẽ giúp níu chân khách hàng, điều gì sẽ giúp thu hút khách hàng đến với sản phẩm dịch vụ của công ty em?
Căn cứ nội dung là gì? -> Nội dung chính nên dựa trên Cẩm nang du lịch mà nhóm đã hoàn thiện ở Chuyên đề soạn thảo văn bản. Tuy nhiên, bài trình chiếu sẽ chỉ thể hiện các thông tin ở dạng chất lọc, nên tăng cường kênh hình thay kênh chữ.
- Nhiệm vụ 2: Chỉnh sửa phong chữ, cỡ chữ, màu chữ thống nhất trong chế độ Slide Master.
- + HS bắt tay vào thực hành với Slide Master, cụ thể là chọn cho nhóm mình một Themes phù hợp, rồi chỉnh sửa Themes đó trong chế độ Slide Master để có định dạng thống nhất.
- + GV cho HS đọc và làm theo từng bước như hướng dẫn.
- + GV nhắc nhở HS tuân thủ quy tắc đặt tên tệp và quản lí các phiên bản cho tốt, tránh sai sót, nhầm lẫn, mất bài.
- Nhiệm vụ 3: Lưu lại mẫu trang chiếu và chia sẻ cho các thành viên trong nhóm.
- + GV cho HS đọc qua một lượt nội dung nhiệm vụ 3 và trả lời mô tả lại bằng lời nhiệm vụ và ý nghĩa của nhiệm vụ này.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 60 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 60 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

TÊN BÀI DẠY: TẠO ẢN TƯỢNG VỚI MINH HOẠ BẰNG VIDEO

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết chèn video vào bài trình chiếu.
- Thành thạo các thao tác định dạng, tạo hiệu ứng cho video trong bài trình chiếu.
- Vận dụng chèn video để thêm ấn tượng cho bài trình chiếu.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ thực hành
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để định dạng, tạo hiệu ứng cho video đẹp mắt, hấp dẫn và thiết lập các thông số cơ bản cho video đó.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất:

- Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.
- Biết tôn trọng bản quyền tác giả, sử dụng các tư liệu theo đúng quy định về bản quyền.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) **Nội dung:** Giáo viên nêu vấn đề, HS lắng nghe..

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- GV nêu vấn đề: Nhóm em đang chọn lọc từ Cẩm nang du lịch ra các thông tin dạng chữ cô đọng nhất, hình ảnh đẹp, hấp dẫn nhất về địa danh du lịch của nhóm để đưa vào trình chiếu. Nhưng theo em, chúng ta đã đủ để thu hút sự quan tâm của khách hàng? Đủ để khách hàng ra quyết định lựa chọn dịch vụ du lịch của em chưa?
- Đặt địa vị mình là khách hàng đang đứng trước màn hình trình chiếu tại gian hàng của em, thảo luận để trả lời câu hỏi:
- GV đặt câu hỏi: Để bài trình chiếu đạt được ấn tượng truyền thông, đâu là các dạng thông tin hiệu quả? Hình ảnh, chữ viết, Video clip, âm thanh, sự kết hợp cả bốn dạng thông tin trên.
- GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi.
- HS đưa ra câu trả lời của mình.
- GV ghi nhận đáp án, dẫn dắt HS vào nội dung của bài học mới: Chúng ta đã học cách chèn vào bài trình chiếu các thông tin dạng chữ viết và hình ảnh, trong bài học này, chúng ta sẽ khám phá cách chèn video vào bài trình chiếu. Tiết thực hành, chúng ta sẽ tìm hiểu trên mạng Internet về năng lực truyền thông của video clip và chọn cho nhóm mình loại video hiệu quả, chẳng hạn: video giới thiệu, video phỏng vấn, ví dụ phỏng vấn hay khảo sát ý kiến của du khách đã trải nghiệm thực tế.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**Hoạt động 2.1: Chèn video vào trang chiếu**

a) Mục tiêu: Biết chèn video vào bài trình chiếu

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV cho HS đọc đoạn giới thiệu ban đầu về các dạng thông tin trên trang chiếu. - GV cho HS thảo luận và đưa ra ý kiến nhận xét, cảm nhận của mình có tương đồng với SCD hay không? Em có ý kiến khác không? <u>NV2</u> - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc về công cụ hỗ trợ chèn video vào bài trình chiếu để trả lời các câu hỏi sau:	1. Chèn video vào trang chiếu - Phần mềm trình chiếu hỗ trợ chèn video vào bài trình chiếu để sản phẩm truyền thông thêm ấn tượng, hấp dẫn. - Sau khi chèn video, có thể thiết lập một số thông số cơ bản cho video.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
+ Phần mềm trình chiếu cho phép em chèn video từ các nguồn nào trong trang chiếu? + Hãy hình dung và mô tả vài điểm khác nhau giữa các video đó? + Có những cách nào để phát một video khi đã chèn video vào trong trang chiếu? + Liệt kê một số thông số cơ bản mà chúng ta cần quan tâm, thiết lập khi chèn một video vào trang chiếu? + Có bao nhiêu cách để điều chỉnh âm lượng của video khi nó được phát trên trang chiếu? - GV yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe, thảo luận, đưa ra câu trả lời Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở - HS thảo luận, trình bày câu trả lời. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	

Hoạt động 2.2: Định dạng video trong trang chiếu

a) **Mục tiêu:** Thành thạo các thao tác định dạng, tạo hiệu ứng cho video trong bài trình chiếu.

b) **Nội dung:** Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ NV1: - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi: <i>Hãy chỉ ra các thao tác định dạng em có thể thực hiện với một đối tượng trên trang chiếu như chữ viết hay hình ảnh.</i> NV2 - GV cho chia cả lớp thành 4 nhóm, các nhóm đọc thông tin mục 2, trả lời câu hỏi sau:	2. Định dạng video trong trang chiếu a. Chỉnh sửa kích thước khung hình và thời lượng phát video - Khi chèn một video vào trang trình chiếu, chúng ta có thể sử dụng các lệnh chỉnh sửa kích thước để phóng to hay thu nhỏ khung hình video hoặc cắt xén khung hình. Trong nhóm công cụ này, có thể thiết lập góc quay để chỉnh độ nghiêng của khung hình video.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
+ Khi nào cần chỉnh sửa kích thước khung hình? Khi nào cần chỉnh sửa thời lượng phát video? + Quan sát hình 2.6, đoán xem video nào sử dụng công cụ Video Shape, video nào sử dụng công cụ Video border? - GV yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS trả lời những câu hỏi của GV. - HS thực hiện yêu cầu của hoạt động 2. - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.	- Ngoài ra, phần mềm rình chiếu còn cung cấp công cụ chỉnh sửa thời lượng phát video hay còn gọi là cắt video. - Lưu ý Chỉ có thể cắt video chèn từ tệp lưu trên máy tính, tính năng này không có khả dụng ch các video được chèn từ web. b. Thiết lập mẫu định dạng cho video - Phần mềm trình chiếu cung cấp một số mẫu định dạng cho video được thiết kế sẵn để có thể áp dụng cho các video, cách sử dụng tương tự mẫu định dạng cho ảnh đã được học trong phần mềm soạn thảo văn bản. c. Vị trí, bố cục giữa video và các đối tượng khác trong trang chiếu. - Khi chèn video trình chiếu, có thể thiết lập vị trí, bố cục giữa video và các đối tượng khác trong trang chiếu.

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành.

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 65, 66, 67 sgk.

- Nhiệm vụ chung: Thiết kế trang chiếu có minh họa bằng video.

+ GV cho HS đọc để nắm được nhiệm vụ chung của tiết thực hành.

+ Để thực hiện nhiệm vụ chung, HS lần lượt thực hiện 3 nhiệm vụ với các hướng dẫn cụ thể.

- Nhiệm vụ 1: Chọn video

+ Các nhóm thảo luận để chọn video theo các gợi ý và lưu ý trong SCD

- Nhiệm vụ 2: Chèn video đã chọn vào trang chiếu và mẫu gợi ý như Hình 2.6

+ Ở nhiệm vụ này, HS sẽ được hướng dẫn từng bước việc chèn video đã chọn được vào bài trình chiếu theo mẫu gợi ý ở Hình 2.6.

+ Số lượng video ở hình mẫu là 3, số lượng video HS có thể chọn để chèn vào bài trình chiếu tùy thuộc sở thích, ý tưởng của nhóm.

+ GV giám sát việc thực hành các thao tác này của tất cả các thành viên trong nhóm, đảm bảo các em đều biết cách thực hiện đúng.

- Nhiệm vụ 3: Định dạng video. Các bước sau hướng dẫn thực hiện định dạng video theo mẫu của video số 1 trong Hình 2.6.

+ Sau khi HS chèn được video, HS sẽ định dạng video phù hợp, đẹp mắt, có thời lượng, âm lượng và được thiết lập chế độ phát phù hợp, đạt hiệu quả truyền thông như mong muốn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua phần luyện tập

b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 67 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện. GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) **Nội dung:** GV đưa ra bài tập, yêu cầu HS về nhà hoàn thiện.

c) **Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cặp đôi, thảo luận, hoàn thành bài tập trang 67 sgk

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện và thảo luận theo cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện báo cáo kết quả thực hiện.

GV cùng toàn lớp thảo luận đáp án.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

+ Những video nào sau đây có thể sử dụng để chèn vào bài trình chiếu:

- A. Video do nhóm em tự sản xuất từ một phần mềm tạo video miễn phí.
- B. Video bất kì tải được từ mạng Internet.
- C. Video tải từ mạng Internet và được cấp quyền sử dụng.
- D. Video do nhóm em tự sản xuất từ một phần mềm tạo video miễn phí, với tất cả các nội dung bên trong như hình ảnh, âm thanh,... do chính các em tạo ra, hoặc các em được cấp quyền sử dụng chúng, có trích nguồn đầy đủ.

+ Phát biểu sau là đúng hay sai?

Khi chèn video vào trang chiếu, ta có thể thiết lập một số thông số cho video để hiển thị trong chế độ trình chiếu như: lựa chọn cách bắt đầu phát video, âm lượng khi phát,...

2. Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau

Phát biểu sau là đúng hay sai?

Khi một trang chiếu đã chèn video, phần mềm trình chiếu không cho phép chèn thêm các đối tượng khác như chữ viết, hình ảnh, biểu đồ, bảng vào chính trang chiếu đó.

TÊN BÀI DẠY: THU HÚT KHÁCH HÀNG VỚI TRÒ CHƠI TƯƠNG TÁC

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Thành thạo các kỹ thuật nâng cao với hoạt hình.
- Biết sử dụng công cụ kích hoạt hiệu ứng hoạt hình (trigger).
- Sử dụng các kỹ thuật nâng cao và trigger để tạo các trang chiếu có tương tác với người dùng.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ thực hành
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để tạo trang chiếu có tương tác với người sử dụng.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) Nội dung: Giáo viên cho học sinh quan sát website và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- GV nêu vấn đề: Để thu hút khách hàng tại Hội chợ du lịch Ba miền, một nhóm đã nghĩ ra ý tưởng tổ chức bốc thăm trúng thưởng cho khách hàng tham quan tại gian hàng của công ty mình. Quà tặng cho khách hàng may mắn sẽ là các phiếu giảm giá 10% hoặc 15% cho toàn chuyến du lịch.
- GV đặt câu hỏi: Với các công cụ của phần mềm trình chiếu đã học, em có thể thiết kế được trò chơi bốc thăm trúng thưởng như vậy không?
- GV gọi 2 – 3 HS trình bày.
- GV dẫn dắt vào bài học mới: Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ khám phá thêm một số công cụ nâng cao để sáng tạo được các hoạt động tương tác phong phú, đa dạng, hấp dẫn người dùng, chẳng hạn như trò chơi nêu trên.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Các thiết lập nâng cao cho hiệu ứng hoạt hình.

- a) **Mục tiêu:** Thành thạo các kỹ thuật nâng cao với hoạt hình.
- b) **Nội dung:** Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời
- c) **Sản phẩm:** Kết quả của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hoạt động 1, nhớ lại kiến thức đã học và trả lời câu hỏi: + <i>Hiệu ứng hoạt hình là gì?</i> + <i>Với các trang chiếu đã thực hiện trong các tiết trước, các em đã chèn hiệu ứng hoạt hình cho bài trình chiếu của mình chưa? Nếu đã chèn thì các hiệu ứng đó thuộc nhóm hiệu ứng nào?</i> - GV nhận xét kết quả HS trình bày và kết luận. <u>NV2</u> - GV chia cả lớp thành 3 nhóm, thảo luận và trả lời các câu sau: + Nhóm 1: Tính năng nâng cao cho hiệu ứng gồm những gì? + Nhóm 2: Quan sát hộp thoại Grow&Turn tại Hình 3.1 và giải thích ý nghĩa các lệnh. + Nhóm 3: Quan sát và giải thích các lệnh trong hộp thoại tại Hình 3.2 - GV nhận xét kết quả các nhóm trình bày và kết luận.	1. Các thiết lập nâng cao cho hiệu ứng hoạt hình. - Sau khi tạo hiệu ứng cho đối tượng trên trang chiếu, có thể thiết lập thêm các tính năng nâng cao cho hiệu ứng a. Thiết lập tính năng nâng cao cho hiệu ứng - Chèn thêm âm thanh khi thực hiện hiệu ứng, thiết lập để đối tượng tiếp tục ở lại trên trang chiếu hoặc ẩn đi hay đổi sang màu sắc khác khi thực hiện hiệu ứng. b. Thiết lập thời gian cho hiệu ứng - Bên cạnh các tính năng đã nêu, phần mềm trình chiếu còn cho phép thiết lập thời gian cho hiệu ứng.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 1 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện các nhiệm vụ GV đưa ra - HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày kết quả sau khi thực hiện các nhiệm vụ. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận.	Ta có thể thay đổi thuộc tính của mỗi đối tượng được tạo từ công cụ có sẵn trên hình vẽ.

Hoạt động 2.2: Chọn công cụ kích hoạt hiệu ứng

- a) **Mục tiêu:** Biết sử dụng công cụ kích hoạt hiệu ứng hoạt hình (trigger).
- b) **Nội dung:** Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời
- c) **Sản phẩm:** Kết quả của học sinh
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS thảo luận cặp đôi, đọc thông tin mục 2 để hoàn thành hoạt động 2 - GV yêu cầu HS quan sát hình 3.5 và trả lời câu hỏi: + <i>Có những đối tượng nào trên trang chiếu? Vì sao em biết?</i> + <i>Khi nháy chọn ngôi sao màu vàng thì có nghĩa là gì?</i> - GV nhận xét câu trả lời của HS, chuẩn kiến thức. - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 trong phiếu học tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện yêu cầu của hoạt động 2. - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.	2. Chọn công cụ kích hoạt hiệu ứng - Dùng công cụ Trigger để chọn đối tượng kích hoạt hiệu ứng cho một đối tượng khác.

Hoạt động 3: Thực hành

- a) **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành
- b) **Nội dung:** Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành các nhiệm vụ thực hành trang 71, 72, sgk. Nhiệm vụ chung: Thiết kế trò chơi bốc thăm trúng thưởng cho khách hàng may mắn tại Hội chợ du lịch Ba miền theo mô tả tại hoạt động trong mục 2 và hình 3.4.

+ GV cho HS đọc để nắm được nhiệm vụ chung của tiết thực hành.

+ Để thực hiện nhiệm vụ chung, HS lần lượt thực hiện 3 nhiệm vụ với các hướng dẫn cụ thể.

- Nhiệm vụ 1: Chèn các đối tượng vào trang chiếu

+ Các nhóm lần lượt thực hiện bước 1, 2.

+ Ở bước 3, GV lưu ý HS cần thảo luận cả xác định rõ trang chiếu trò chơi gồm những đối tượng nào -> cần chèn vào trang chiếu các đối tượng gì, vị trí của chúng ra sao.

+ Kiểm tra xem các đối tượng đã chèn, trò chơi sẽ diễn ra như thế nào.

- Nhiệm vụ 2: Thiết lập hiệu ứng để khi người dùng nhấn chọn ngôi sao màu xanh, hộp văn bản “Giảm 10%” hiện ra. Hay nói cách khác, sử dụng ngôi sao màu xanh làm đối tượng kích hoạt cho hiệu ứng xuất hiện của hộp văn bản “Giảm 10%”.

+ HS thực hiện các hiệu ứng để trò chơi diễn ra theo đúng yêu cầu, ý tưởng ban đầu.

+ GV cho HS đọc hiểu nhiệm vụ 2, mô tả lại bằng lời ứng với các đối tượng đang có trên trang chiếu của nhóm.

+ HS lần lượt thực hiện từng bước theo hướng dẫn.

+ GV giám sát việc thực hành các thao tác này của tất cả các thành viên trong nhóm, đảm bảo các em đều biết cách thực hiện đúng.

- Nhiệm vụ 3: Tiếp tục thiết lập hiệu ứng cho các ngôi sao và hộp văn bản còn lại theo thiết kế của trò chơi.

+ Sau nhiệm vụ 2, HS đã biết sử dụng công cụ Trigger để chỉ định đối tượng kích hoạt cho hiệu ứng của một đối tượng khác.

+ HS tiếp tục dùng công cụ này để hoàn thành trò chơi theo đúng yêu cầu của kịch bản.

+ GV yêu cầu HS thực hiện đúng các bước, đặc biệt không bỏ qua bước 2.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận và trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 72 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và đưa ra kết quả

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 72 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hình thành nhóm, thảo luận làm bài

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện HS báo cáo kết quả

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, chuẩn đáp án, nhắc nhở HS chuẩn bị nội dung cho bài học sau.

PHIẾU HỌC TẬP

1. Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau:

Hình 3.3 sgk/69 là hộp thoại thiết lập tính năng nâng cao cho hiệu ứng có tên là Fade. Em hãy mô tả và giải thích ý nghĩa các thiết lập đó.

2. Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau

Cần thực hiện những thao tác nào sau đây để khi nhấp chuột vào ngôi sao màu tím trên hình 3.4 thì hộp văn bản “Chúc may mắn lần sau!” xuất hiện trên màn hình?

(1): Tạo hiệu ứng xuất hiện (appear) cho hộp văn bản “Chúc may mắn lần sau!”

(2): Chọn ngôi sao màu tím là công cụ kích hoạt hiệu ứng cho hộp văn bản “Chúc may mắn lần sau!”

(3): Tạo hiệu ứng xuất hiện (appear) cho ngôi sao màu tím.

A. Cả (1), (2) và (3)

B. (1) và (2)

C. (1) và (3)

D. (2) và (3)

TÊN BÀI DẠY: HOÀN THIỆN VÀ XUẤT BẢN SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG

Môn: Tin học; Lớp: 10

Thời gian thực hiện: tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Học xong bài này, em sẽ:

- Biết ghi âm vào tệp trình chiếu.
- Biết xuất bản tệp trình chiếu dưới dạng video clip.
- Ghi âm lời giới thiệu điểm du lịch và xuất tệp trình chiếu thành một video clip.

2. Năng lực tin học

2.1 Năng lực chung:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời các câu hỏi của giáo viên đưa ra.
- Năng lực hợp tác và giao tiếp: Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành các nhiệm vụ thực hành
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để hoàn thiện bài trình chiếu cả về nội dung lẫn hình thức, sẵn sàng xuất bản dưới dạng video clip.

2.2 Năng lực tin học:

Hình thành, phát triển chủ yếu các năng lực:

- *NLa: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLc: Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông;*
- *NLe: Hợp tác trong môi trường số.*

3. Phẩm chất:

Hình thành và phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, năng động, chịu khó tìm tòi, sáng tạo, vận dụng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính giáo viên.
- Học liệu: Giáo án, sách chuyên đề Tin học 10, sách giáo viên chuyên đề Tin học 10.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học

b) Nội dung: Giáo viên cho học sinh trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra tình huống:

An: Nhóm mình ơi, hội chợ du lịch Ba miền sắp diễn ra rồi đấy!

Bình: Ủ, nhóm chúng ta đã có đủ Cẩm nang du lịch, Chương trình báo giá, bài trình chiếu cũng hoàn thiện rồi.

An: Mình vẫn còn một chút băn khoăn, hội chợ đông vậy, chúng ta thì ít người, chẳng nhẽ cứ thay phiên nhau thuyết trình giữa những người tập nập qua lại à?

Cường: Ủ, như vậy không hay lắm nhĩ. À, mình đề xuất phương án này, các cậu xem có ổn không nhé? Chúng ta sẽ tìm cách ghi âm lời thuyết minh vào bài thuyết trình, rồi cứ thế phát tự động như các video quảng cáo ở các địa điểm công cộng vẫn làm ấy.

Cả nhóm: Ý kiến rất hay!

- GV dẫn dắt: Vậy làm thế nào để ghi âm lời thuyết minh vào bài thuyết trình và xuất bản tệp trình chiếu? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Ghi âm thanh vào tệp trình chiếu

a) Mục tiêu: Biết ghi âm vào tệp trình chiếu

b) Nội dung: Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời

c) Sản phẩm: Kết quả của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu vấn đề: Phần mềm trình chiếu cung cấp công cụ Record Slide Show trên dải lệnh Slide Show giúp ghi âm thanh vào từng trang chiếu trong tệp trình chiếu. <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS quan sát hình 4.1 sgk trình bày: + Các tính năng ghi âm thanh vào trang chiếu. + Những lưu ý khi thực hiện ghi âm. - GV cho HS trình bày. - GV cho HS xem một bài trình chiếu mẫu, clo đầy đủ các điểm lưu ý đó để HS thấy được ưu điểm của tính năng này. <u>NV2</u> - GV chia cả lớp thành 4 nhóm thảo luận các câu hỏi sau: <i>Chỉ ra những ưu điểm của việc sử dụng công cụ Recors Slide Show.</i> - HS thảo luận nhóm. - GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	1. Ghi âm thanh vào tệp trình chiếu - Công cụ Record Slide Show giúp ghi âm thanh vào các trang chiếu của tệp trình chiếu. - Ưu điểm của công cụ Record Slide Show: + Tính năng này giúp thực hiện ghi âm thanh thuyết minh cho bài trình chiếu. + Khi ghi âm, nếu chúng ta thực hiện các hiệu ứng, việc chuyển hiệu ứng đó cũng được ghi lại. + Đoạn ghi âm ở mỗi trang chiếu là độc lập.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
- HS lắng nghe GV giảng bài, ghi chép nội dung chính. - HS thực hiện nhiệm vụ 1, sau đó thảo luận nhóm. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS cử đại diện đứng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, và chuyển sang nội dung tiếp theo.	

Hoạt động 2.2: Xuất bản tập trình chiếu

a) **Mục tiêu:** Biết xuất bản tập trình chiếu dưới dạng video clip.

b) **Nội dung:** Giáo viên giảng giải, học sinh lắng nghe, thảo luận và trả lời

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ <u>NV1</u> - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục hoạt động 2 sgk để trả lời câu hỏi. - HS đọc thầm hoạt động 2 sgk và trả lời. Sau đó, GV nhận xét. <u>NV2</u> - GV chia 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi sau: + Phần mềm trình chiếu có thể phát qua Internet với các định dạng nào? + Khi tạo video từ một bài trình chiếu, video có những tính năng gì? + Phân tích các thành phần trong hộp thoại Export. - Các nhóm thảo luận và trình bày trước lớp. - GV nhận xét, chốt ý. - GV yêu cầu HS đọc lưu ý. GV giải thích từng lưu ý để HS hiểu rõ vấn đề. <u>NV3</u> GV yêu cầu HS thực hiện ?2 sgk/75 Khi nào nên xuất bản bài trình chiếu thành video:	2. Xuất bản tập trình chiếu - Có thể xuất bản tập trình chiếu thành một video bằng công cụ Create a Video. - Video sau khi xuất bản chứa toàn bộ các hiệu ứng đã thiết lập, các âm thanh đã ghi âm, các chuyển động của con trỏ cũng như các cài đặt thời gian mà chúng ta đã thực hiện khi xây dựng bài trình chiếu.

Hoạt động của GV - HS	Dự kiến sản phẩm
A. Khi chúng ta cần một video phát tự động mà không cần người điều khiển hay thuyết minh. B. Khi chúng ta muốn chia sẻ video này qua mạng Internet. C. Khi chúng ta muốn người xem không cần cài phần mềm trình chiếu mà vẫn xem được bài trình chiếu. D. Tất cả các ý trên. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS nghe GV giảng bài, ghi chép ý chính vào vở. - HS suy nghĩ câu hỏi, tìm câu trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trình bày câu trả lời của mình trước lớp - HS nhắc lại để ghi nhớ lại kiến thức. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chuẩn kiến thức, kết luận nội dung bài học.	

Hoạt động 3: Thực hành

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức đã học thông qua thực hành

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận nhóm và hoàn thành thực hành

c) Sản phẩm: Bài thực hành của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, hoàn thành nhiệm vụ thực hành trang 75, 76, 77, 78 sgk.
- Nhiệm vụ chung: Xuất bản bài trình chiếu Giới thiệu điểm du lịch của nhóm thành một video chạy tự động có thuyết trình.
- + GV cho HS đọc để nắm được nhiệm vụ chung của tiết thực hành.
- + Để thực hiện nhiệm vụ chung, HS lần lượt thực hiện 2 nhiệm vụ với các hướng dẫn cụ thể.
- Nhiệm vụ 1: Ghi âm tệp thuyết trình vào bài trình chiếu.
- + GV yêu cầu HS đọc kỹ một lượt toàn bộ nội dung Hướng dẫn của nhiệm vụ 1, đọc kỹ các lưu ý.
- + Nên làm trước 1-2 trang chiếu mà chưa cần chú trọng tới nội dung thuyết minh để làm quen với công cụ.
- + GV quan sát từng nhóm và có thể đặt câu hỏi cho các nhóm.
- + Sau khi đã thành thạo các công cụ, các nhóm đi sâu vào thảo luận, phân công soạn thảo nội dung thuyết minh, lưu vào phần Notes cho từng trang chiếu rồi mới tiến hành ghi âm.
- Nhiệm vụ 2: Xuất bản bài trình chiếu dưới dạng video.

- + GV yêu cầu HS thực hiện cẩn thận bước 1. Đây là bước quan trọng, nếu không kiểm tra kỹ lưỡng mọi thứ trong bài trình chiếu trước khi xuất bản, HS sẽ phải quay lại sửa rất vất vả.
- + GV yêu cầu HS đọc kỹ và thực hiện các hướng dẫn ở các bước tiếp theo.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày kết quả thực hành theo nhóm GV đã phân công

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 4: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức đã học thông qua giải bài tập

b) Nội dung: Giáo viên giao bài tập, học sinh thảo luận, trả lời

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, hoàn thành bài tập luyện tập trang 78 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ cách làm

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày câu trả lời trước lớp

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét kết quả thực hiện của HS, GV chuẩn kiến thức.

Hoạt động 5: Vận dụng

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

b) Nội dung: Giáo viên đưa ra bài tập, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và đưa ra kết quả.

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS bắt cặp, hoàn thành bài tập vận dụng trang 78 sgk.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hình thành nhóm, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Đại diện HS trình bày

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá quá trình học tập của HS, kết thúc bài học.